

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 184/2020/HS-ST

Ngày 23-12-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm N dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huệ - Thư ký Tòa án N dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc N, sinh năm 1983 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 656, đường T, phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (đã chết) và bà Phạm Thị X; có vợ Phạm Thị G và có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30-01-2018, Tòa án N dân Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Ngọc N 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; N chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-01-2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-09-2020 đến ngày 14-09-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Phạm Thành C, sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 636, đường T, phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề

nghệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N2 (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ Lê Thị T (đã ly hôn) và có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-09-2020 đến ngày 14-09-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 91, đường T, phố L, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Phố L, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc N, Phạm Thành C có mối quan hệ bạn bè và đều là người nghiện ma túy. Chiều ngày 03-09-2020 sau khi cùng nhau sử dụng ma túy đá tại nhà C, N bảo C liên lạc với Văn A ở thôn H, xã P, thành phố N hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá để cùng nhau sử dụng, C đồng ý. Sau đó C sử dụng điện thoại nhãn hiệu Asus màu đen số thuê bao 0915657017 gọi đến số thuê bao 0868196352 của Văn A để hỏi mua ma túy nhưng Văn A không nghe máy. Đến khoảng 20 giờ ngày 04-09-2020, Văn A gọi điện lại cho C, C hỏi “ *Bao giờ về nhà, thằng N nó lấy hai triệu*”, Văn A trả lời “ *Em có về nhưng về muộn*”. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, C nhắn tin qua Zalo cho N nói đã hỏi mua được ma túy của Văn A và bảo N đến khu vực nhà nghỉ tháng 8 phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình đón C đến nhà Văn A để mua ma túy đá. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 18 Z8- 3412 đi đón C. Khi đón được C trên đường đi đến nhà Văn Anh, N vào cây ATM ở đường 30/6, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình rút 1.200.000 đồng để mua ma túy. Lúc này Nguyễn Văn H sinh năm 1971, trú tại phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (là bạn nghiện quen biết xã hội với N) gọi điện cho N nhờ mua hộ 400.000 đồng tiền ma túy đá. N đồng ý và hẹn gặp H tại ngã 3, đường D, phường S, thành phố N để lấy tiền. Khi N và C gặp Hải, H đưa cho N 400.000 đồng. N cầm tiền và bảo H đứng tại đó đợi N và C quay lại đưa ma túy. Khi đến nhà Văn A, Văn A hỏi C “ *Thằng nào lấy*”. C hiểu ý Văn A hỏi ai là người mua ma túy nên trả lời “ *Thằng N mua*”. Văn A nói với C “ *Có ma túy ở trong công để trên bàn, lấy mà sử dụng*” rồi bảo N đi vào trong buồng cùng Văn

A để lấy ma túy đá. Sau đó Văn A đưa cho N 01 gói nilong màu trắng bên trong có 9 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilong màu trắng bên trong mỗi gói nhỏ đều có chất tinh thể màu trắng và nói với N gói ma túy đó có giá 2.100.000 đồng. N đưa cho Văn A 1.200.000 đồng và bảo cho nợ lại 900.000 đồng. Văn A đồng ý. N cầm túi nilon bên trong có 09 túi ma túy đá mua được cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó N lấy 400.000 đồng của H đưa cho Văn A và nói bán thêm cho 01 túi ma túy đá mua hộ người bạn. Văn A cầm tiền đưa lại cho N 01 túi nilong màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng. N cầm túi ma túy đá mua hộ cho H đi ra ngoài đưa cho C cầm và nói với C lát đưa cho H. Sau đó N, C, Văn A ngồi ngoài phòng khách cùng nhau sử dụng ma túy đá. Khi sử dụng ma túy xong, N điều khiển xe mô tô chở C đi đến ngã ba đường D, phường S, thành phố N để đưa ma túy cho H. H mang gói ma túy đi đến khu vực bờ đê sông Đáy thuộc phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình sử dụng hết. Đến khoảng 0 giờ 5 phút ngày 05-09-2020, khi N điều khiển xe mô tô chở C đi đến khu vực đường 30/6, phố H, phường P, thành phố N thì bị Tổ tuần tra phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Ninh Bình yêu cầu kiểm tra hành chính. N móc ví trong túi quần bên phải để lấy giấy tờ ra cho Tổ công tác kiểm tra thì túi nilong màu trắng bên trong có 09 túi ma túy đá rơi ra đường dưới chân N đứng. N và C khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của Văn A về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa N, C cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 18Z8- 3412, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHON6 màu trắng vàng của Trần Ngọc N; 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS màu đen của Phạm Thành C.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập H lên làm việc, H đã giao nộp 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J8 màu đồng.

Cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong 9 túi nilon thu giữ của Trần Ngọc N và Phạm Thành C có tổng khối lượng là 0,1745 gam ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi đi giám định để xác định loại chất ma túy, khối lượng chất ma túy cụ thể:

- 05 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước (1x1,5) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,825 gam ký hiệu M1 gửi đi giám định.

- 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước (1,5 x 2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,25 gam ký hiệu M2 gửi đi giám định.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,255 gam ký hiệu M3 gửi đi giám định.

- 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (1,5 x 2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,3 gam ký hiệu M4 gửi đi giám định.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,115 gam ký hiệu M5 gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 245/KLGD-PC09-MT ngày 10-09-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 có khối lượng như sau: M1 có khối lượng là 0,8106 gam; M2 có khối lượng là 0,2403 gam; M3 có khối lượng là 0,2425 gam; M4 có khối lượng là 0,2974 gam; M5 có khối lượng là 0,1004 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 là 1,6912 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,5994 gam, M2 có khối lượng 0,1519 gam, M3 có khối lượng 0,1260 gam, M4 có khối lượng 0,1589 gam, M5 có khối lượng 0,0319 gam là ma túy loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 245/ KLGD - PC09 - MT theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 17-11-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05-09-2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05-09-2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại trong mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M5 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 245/ KLGD - PC09 - MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và vỏ bao gói niêm phong ban đầu;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHON6 màu trắng vàng kèm một sim điện thoại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Bích T1 khai nhận: Sáng ngày 02-09-2020 chị T có cho C là em trai mượn chiếc điện thoại ASUS màu đen để C liên lạc với gia đình. Chị không biết C sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy. Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 04-09-2020 H gọi điện cho N nhờ mua hộ 400.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng cho bản thân. N cùng đi với C đến lấy 400.000 đồng và đưa gói ma túy mua hộ cho H tại ngã 3, đường D, phường S, thành phố N. H mang gói ma túy đi đến khu vực bờ đê sông Đáy thuộc phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình sử dụng hết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 0 giờ 5 phút ngày 05-09-2020 Trần Ngọc N và Phạm Thành C có hành vi cất giữ trái phép 1,6912 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong túi quần bên phải N đang mặc nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường 30/6, phố H, phường P, thành phố N. Methamphetamine

là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15- 05-2018 của Chính phủ.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi pháp pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cất giữ trái phép 1,6912 gam Methamphetamine của các bị cáo N và C đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên N phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có bố là thương binh, cả bố mẹ đều được tặng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo: Bị cáo N có nhân thân xấu đã bị kết án về tội phạm ma túy chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; bị cáo C không có tiền án, tiền sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo N là người khởi xướng, bỏ tiền, trực tiếp mua và cất giấu ma túy trong người; bị cáo C sau khi được N đặt vấn đề liên hệ mua ma túy về sử dụng đã gọi điện liên hệ

mua ma túy cho N và đi mua ma túy cùng N. Do đó vai trò, vị trí của bị cáo N trong vụ án này cao hơn bị cáo C.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, N thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần pH xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo C, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức hình phạt đại diện của Viện kiểm sát N dân thành phố Ninh Bình đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N và C phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra các bị cáo N và C khai mua ma túy của một người đàn ông tên Văn A có sử dụng số thuê bao 0868196352 ở thôn H, xã P, thành phố N. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã P có Đinh Văn A sinh năm 1979, hiện thuê trọ tại thôn H, xã P, thành phố N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập Đinh Văn A lên để xác minh làm rõ, nhưng Văn A không có mặt tại địa phương. Đối với số thuê bao 0868196352 Trần Ngọc N khai nhận dùng liên lạc với Văn A để hỏi mua ma túy. Qua điều tra xác minh thì số điện thoại trên được đăng ký mang tên Đinh Văn A sinh năm 1979 trú tại xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình có số chứng minh nhân dân 037079000875 nhưng trên địa bàn xã L, huyện Gi không có người nào tên là Đinh Văn A có số chứng minh nhân dân trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Đinh Văn A để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn H đã nhờ N mua hộ 01 túi ma túy đá giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định sau khi N và C đưa cho H gói ma túy thì H đã sử dụng hết. Hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Văn H là có căn cứ.

Đối với việc N và C mua hộ ma túy cho Hải. Do H đã sử dụng hết số ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với N và C.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 điện thoại ASUS thu giữ của C là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Bích T1 (là chị gái của C), sinh năm 1976, trú tại phố L, phường S, thành phố N; chị T cho C mượn sử dụng và không biết việc C sử dụng điện thoại vào hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị T và chị T không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J8 thu giữ của Nguyễn Văn H là H mượn của chị Nguyễn Lê Mai H1 (là con gái của H). Ngày 18-12-2020 Công

an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H1 chiếc điện thoại nêu trên là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 18Z8- 3412, Trần Ngọc N khai mượn của một người có tên là Đ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) vào ngày 02-09-2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô đăng ký mang tên Trần Văn N3 sinh năm 1975, trú tại xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người có tên là Trần Văn N3 nhưng hiện anh N3 không có mặt tại địa phương. Do chưa làm rõ được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với vật chứng là 1,0681 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 245/KLGD-PC0 -MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì là vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại IPHONE6 màu trắng vàng kèm sim điện thoại (sim số 08383666405) thu giữ của N liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự

[8] Về án phí: Bị cáo N và C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thành C.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc N và Phạm Thành C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-09-2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-09-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1.0681 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 245/KLGĐ - PC0 -MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại IPHONE6 màu trắng vàng kèm một sim điện thoại (sim số 08383666405)

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-12-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc N và bị cáo Phạm Thành C mỗi bị cáo pHnộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-12-2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHthi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân s

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

